

QUY TRÌNH KỸ THUẬT CANH TÁC GIỐNG CÂY TRỒNG

1. Đối tượng và thời vụ áp dụng:

1.1. Đối tượng áp dụng:

| TT | Tên Giống |
|----|--------------------------|
| 1 | ỚT CHỈ THIÊN HOT 5555 |
| 2 | ỚT CHỈ THIÊN PN 199 |
| 3 | ỚT CHỈ THIÊN ADVANCE 123 |
| 4 | ỚT CHỈ THIÊN PN 168 |
| 5 | ỚT HÀN QUỐC SUPER PN 488 |
| 6 | ỚT NGỌT PN 399 |
| 7 | ỚT SỪNG VÀNG PN 29 |
| 8 | ỚT SỪNG VÀNG PN 30 |
| 9 | ỚT XIÊM PN 500 |
| 10 | ỚT KIỀNG MIX PN 25 |

1.2. Thời vụ:

Có thể trồng quanh năm trong cả nước

2. Đất trồng:

Chọn đất chủ động tưới tiêu, thoát nước tốt (độ pH 6 - 6,5). Thích hợp nhất là đất thịt nhẹ, đất cát pha được luân canh với lúa nước. Không nên trồng trên đất luân canh với cây trồng cạn hàng năm, đặc biệt là nhóm cây cùng họ.

Làm đất: Đất được phơi ải, cày bừa kỹ, nhặt sạch cỏ dại, bón vôi 800-1.000kg /ha trước khi trồng 10-15 ngày.

Khoảng cách trồng - mật độ và lượng giống: Theo mô tả ở bảng bảng A.

3. Xử lý hạt giống & gieo hạt:

Trộn giá thể ươm hạt:

- Mùn dừa đã xử lý (hoặc đất mặt toi xốp): 55%
- Phân chuồng hoai mục: 29%
- Tro trấu hoặc trấu hun: 15%
- Phân lân: 1%

Có thể gieo hạt vào khay hoặc bầu ươm. Có thể gieo hạt khô, tuy nhiên muốn cho hạt nảy mầm nhanh và đều hơn nên ngâm hạt với nước ấm (2 sôi, 3 lạnh) trong 4-5 giờ, sau đó vớt ra để ráo rồi mang đi gieo, mỗi bầu gieo 1 hạt, sau đó phủ 1 lớp giá thể dày 0,5 cm.

Khi cây con được 25 - 30 ngày (5-6 lá thật), cao 12 - 15cm thì đem trồng.

4. Bón phân:

Lượng bón và cách bón phân cho 1 ha như sau:

Phân chuồng hoai: 25 - 30m³; phân hữu cơ vi sinh: 1.000kg; vôi bột: 800-1.000kg, tùy theo pH đất canh tác;

- Phân vô cơ lượng nguyên chất: 200 kg N - 170 kg P₂O₅ - 160 kg K₂O - 31kg CaO.

Lưu ý: Chuyển lượng phân hóa học nguyên chất qua phân đơn hoặc NPK tương đương:

Các lần bón được chia như sau:

+ Bón lót: Bón toàn bộ phân chuồng, vi sinh, vôi, lân và 13%N-18% K₂O-17% CaO.

+ Bón thúc lần 1: (20-25 ngày sau khi trồng): 18%N-16% K₂O-17% CaO.

+ Bón thúc lần 2: Khi ớt đã đậu trái đều: 23%N-23% K₂O-17% CaO.

+ Bón thúc lần 3: Khi bắt đầu thu trái: 27%N-25% K₂O-25% CaO.

+ Bón thúc lần 4: Khi thu hoạch rộ: 19%N-19% K₂O-25% CaO.

5. Chăm sóc:

- Thường xuyên theo dõi và tưới đủ ẩm cho cây.

- Sau trồng 5 - 7 ngày tiến hành trồng dặm.

- Kết hợp các lần bón phân với vun gốc và làm cỏ.

- Khi cây bắt đầu phân cành (trồng 25-30 ngày), tiến hành tỉa bỏ các cành, lá dưới điểm phân nhánh để cây được phân tán rộng và gốc được thông thoáng, nên tỉa cành lúc trời nắng ráo để tránh lây nhiễm bệnh cho cây.

- Làm giàn: Mỗi luống cắm 2 hàng, cứ 1,5m cắm 1 cọc, sau đó dùng cây nối các cọc lại với nhau. (Có thể dùng dây nylon buộc nối các cọc lại với mật độ 1 m cắm 1 que).

6. Phòng trừ sâu bệnh:

- **Các loại côn trùng gây hại phổ biến trên cây ớt:** Sâu ăn lá, sâu xám, bọ trĩ, quả, ruồi trắng, nhện trắng,...

- **Các loại nấm bệnh thường gặp trên cây ớt:** Lở cổ rễ, bệnh thán thư, héo xanh, bệnh do virus....

- **Biện Pháp phòng trừ:** Áp dụng biện pháp quản lý dịch hại tổng hợp IPM

+ **Biện pháp canh tác kỹ thuật**

Thời vụ: Bố trí thời vụ thích hợp với từng vùng miền, bố trí công thức luân canh, xen canh với các giống cây trồng khác họ.

Vệ sinh đồng ruộng: Loại bỏ các cây (hoặc các phần cây) bị nhiễm bệnh trên đồng ruộng, thu gom tập trung và xử lý sẽ giúp ngăn ngừa sự lan truyền của các tác nhân gây bệnh tới các cây khỏe.

Xử lý đất: Phơi ải, ngâm ruộng để diệt mầm bệnh và nhộng, sâu ở trong đất.

Tỉa cành tạo tán:

Tỉa bỏ lá già, sâu bệnh, dọn sạch cỏ dại trong ruộng để tạo sự thông thoáng.

+ **Biện pháp sinh học:** Sử dụng các chế phẩm sinh học để phòng trừ sâu bệnh hại, hạn chế sử dụng thuốc hóa học có độ độc cao ảnh hưởng đến thiên địch có lợi như ong ký sinh, bọ xít bắt mồi, nhện bắt mồi....

+ **Biện pháp vật lý**

Bẫy côn trùng: Sử dụng các loại bẫy bả như bẫy chua ngọt, bẫy dính, bẫy pheromone, bẫy đèn... để bắt côn trùng trưởng thành.

Sử dụng màng phủ đất để hạn chế cỏ dại và một số dịch bệnh trong đất.

+ **Biện pháp hóa học:** Sử dụng hóa chất khi cần thiết và hợp lý, sau khi áp dụng các biện pháp trên không có hiệu quả, khi mật độ dịch hại phát triển đến ngưỡng gây thiệt hại về kinh tế. Tuy nhiên, khi sử dụng thuốc phải cân nhắc kỹ theo nguyên tắc 4 đúng (đúng chủng loại, đúng nồng độ, liều lượng, đúng lúc và đúng cách) và nhớ đọc kỹ hướng dẫn sử dụng thuốc trước khi dùng.

Không sử dụng các loại thuốc có những hoạt chất cấm sử dụng.

7. Thu hoạch:

- Thu hoạch: Thời gian thu hoạch tùy theo đặc tính của từng giống (theo mô tả bảng A).

Khi trái đạt được kích cỡ và đặt trung của giống. Khi thu nên thao tác nhẹ nhàng tránh làm xay sát quả.

Trước khi thu hoạch cần phải cách ly thuốc BVTV và phân bón theo khuyến cáo của nhà sản xuất phân, thuốc để đảm bảo an toàn cho người sử dụng./.

Bảng A (đính kèm quy trình kỹ thuật canh tác giống ớt)

| TT | Tên Giống | Mật độ, khoảng cách | | | Lượng giống cho 1ha | Thời gian thu hoạch sau trồng |
|----|--------------------------|---------------------|--------------|---------------|---------------------|-------------------------------|
| | | Hàng cách hàng | Cây cách cây | Mật độ | | |
| | | (m) | (m) | (cây) | (g) | (ngày) |
| 1 | ỚT CHỈ THIÊN HOT 5555 | 0,6-0,7 | 0,5-0,6 | 25.000-33.000 | 150-200 | 85-90 |
| 2 | ỚT CHỈ THIÊN PN 199 | 0,6-0,7 | 0,5-0,6 | 25.000-33.000 | 150-200 | 85-90 |
| 3 | ỚT CHỈ THIÊN ADVANCE 123 | 0,6-0,7 | 0,5-0,6 | 25.000-33.000 | 150-200 | 80-85 |
| 4 | ỚT CHỈ THIÊN PN 168 | 0,6-0,7 | 0,5-0,6 | 25.000-33.000 | 150-200 | 80-85 |
| 5 | ỚT HÀN QUỐC SUPER PN 488 | 0,6-0,7 | 0,5-0,6 | 25.000-33.000 | 150-200 | 85-90 |
| 6 | ỚT NGỌT PN 399 | 0,6-0,7 | 0,4-0,5 | 29.000-37.000 | 200-250 | 85-90 |
| 7 | ỚT SỪNG VÀNG PN 29 | 0,6-0,7 | 0,5-0,6 | 25.000-33.000 | 150-200 | 80-85 |
| 8 | ỚT SỪNG VÀNG PN 30 | 0,6-0,7 | 0,5-0,6 | 25.000-33.000 | 150-200 | 80-85 |
| 9 | ỚT XIÊM PN 500 | 0,6-0,7 | 0,5-0,6 | 25.000-33.000 | 150-200 | 80-85 |
| 10 | ỚT KIỀNG MIX PN 25 | 0,5-0,6 | 0,3-0,4 | 40.000-66.000 | 300-400 | 70-75 |

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 01, năm 2021

CÔNG TY TNHH GIỐNG CÂY TRỒNG PHÚ NÔNG



GIÁM ĐỐC

am

Phan Thị Triều Tâm